

Số: **28** /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình phối hợp xử lý và giải quyết
việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Thông tư số 09/2005/TT-BCA ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Xét ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 35/STP-VB ngày 03 tháng 01 năm 2014 và Công văn số 1302/STP-VB ngày 23 tháng 3 năm 2015 về thẩm định dự thảo Quy trình phối hợp xử lý và giải quyết việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố tại Văn bản số 549/TTTP-P.6 ngày 26 tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình phối hợp xử lý và giải quyết việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 95/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy trình phối hợp phòng ngừa và xử lý những trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng.

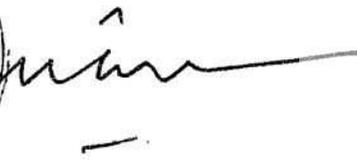
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ “để báo cáo”;
- Thanh tra Chính phủ “để báo cáo”;
- Ban Tiếp công dân Trung ương “để phối hợp”;
- Thường trực Thành ủy “để báo cáo”;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục 3 Thanh tra Chính phủ;
- VPTU, các Ban của TU; các Ban của HĐND TP;
- Đảng ủy Khối Dân-Chính-Đảng Thành phố;
- Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố;
- Quận, huyện ủy 24 quận, huyện;
- Các Đoàn thể; Báo - Đài Thành phố;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- VPUB: các PVP, các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (PC/L)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





Lê Hoàng Quân

QUY TRÌNH

Phối hợp xử lý và giải quyết việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2015/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định nguyên tắc, trình tự thủ tục, phương thức, nội dung các bước phối hợp xử lý và giải quyết việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc phối hợp xử lý và giải quyết việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo.

2. Những người cùng khiếu nại, tố cáo.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Địa phương nơi phát sinh nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo chịu trách nhiệm giải quyết đầu tiên. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

3. Hoạt động phối hợp được quản lý chặt chẽ, tiến hành đúng theo quy định pháp luật; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan nhà nước, các cơ quan, tổ chức có liên quan; xử lý kịp thời, hiệu quả, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, tố cáo và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

4. Kết hợp đồng bộ các biện pháp vận động tuyên truyền, thuyết phục với biện pháp hành chính, biện pháp hình sự (khi có dấu hiệu của tội phạm); trong đó áp dụng biện pháp tuyên truyền, thuyết phục là chính; kiên quyết xử lý đối với những trường hợp người khiếu nại, tố cáo có hành vi cố tình vi phạm, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ hoặc có hành vi chống đối, gây rối trật tự công cộng.

Chương II
QUY TRÌNH PHỐI HỢP XỬ LÝ
Mục 1
TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN

Điều 4. Trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân

Cán bộ tiếp công dân nơi nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo đang tập trung có trách nhiệm:

1. Xác định họ, tên, địa chỉ của từng người khiếu nại, tố cáo và xác định nội dung khiếu nại, tố cáo;
2. Nhận định vụ việc (cùng khiếu nại hoặc cùng tố cáo về một nội dung; nhiều người khiếu nại, tố cáo riêng lẻ);
3. Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại hoặc cùng tố cáo về một nội dung thì hướng dẫn việc cử người đại diện để trình bày nội dung và thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định;
4. Trường hợp nhiều người khiếu nại, tố cáo riêng lẻ thì xem xét từng vụ việc và hướng dẫn xử lý theo thẩm quyền;
5. Hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định;
6. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để gây mất trật tự, gây rối tại trụ sở, nơi làm việc của cơ quan nhà nước thì vận động, giải thích, đồng thời thông báo cho cơ quan Công an biết để phối hợp xử lý theo quy định pháp luật và báo cáo lãnh đạo cơ quan để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Mục 2
NGƯỜI ĐẠI DIỆN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 5. Cử người đại diện

1. Khi nhiều người cùng khiếu nại hoặc cùng tố cáo về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại hoặc tố cáo. Người đại diện là người khiếu nại hoặc người tố cáo.
2. Việc cử đại diện được thực hiện như sau:
 - a) Trường hợp có từ 05 đến 10 người thì cử 01 hoặc 02 người đại diện;
 - b) Trường hợp có trên 10 người thì cử 01 đến 05 người đại diện.

Điều 6. Văn bản cử người đại diện

1. Văn bản cử người đại diện phải có những nội dung sau:
 - a) Ngày, tháng, năm;

- b) Họ, tên, địa chỉ của người đại diện và của những người khiếu nại, tố cáo;
- c) Nội dung, phạm vi được đại diện;
- d) Chữ ký hoặc dấu chỉ của những người khiếu nại, tố cáo;
- đ) Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc đại diện;
- e) Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

2. Văn bản cử người đại diện được lập ít nhất 02 bản; 01 bản nộp cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; 01 bản người đại diện khiếu nại, tố cáo giữ.

Mục 3

TIẾP XÚC NHỮNG NGƯỜI CÙNG KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 7. Việc tiếp đại diện những người cùng khiếu nại, tố cáo

1. Trước khi tiếp công dân:

- a) Khi cần thiết, cơ quan nơi đang có nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan cử đại diện tham dự buổi tiếp công dân.
- b) Lập danh sách đại diện các cơ quan dự tiếp công dân.
- c) Nắm bắt tình hình và nội dung cơ bản của vụ việc, các yêu cầu của người khiếu nại, tố cáo.
- d) Người chủ trì tiếp công dân hội ý nhanh với đại diện các cơ quan, đoàn thể tham gia tiếp công dân về các nội dung có liên quan.

2. Trong buổi tiếp công dân:

- a) Cán bộ tiếp công dân nêu lý do và nội dung buổi tiếp công dân; giới thiệu người chủ trì, thư ký ghi biên bản và thành phần tham dự; đọc nội quy tiếp công dân.
- b) Người chủ trì tiếp công dân: Nêu mục đích và yêu cầu của buổi tiếp công dân, cách thức trao đổi và đề nghị công dân trình bày ý kiến.
- c) Người đại diện khiếu nại, tố cáo trình bày ý kiến về nội dung khiếu nại, tố cáo.

d) Đại diện các cơ quan tham dự tiếp công dân phát biểu.

đ) Người chủ trì kết luận.

3. Sau khi tiếp công dân:

- a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp công dân, người chủ trì tiếp công dân ban hành Thông báo tiếp công dân. Trong thông báo phải ghi đầy đủ kết luận của người chủ trì.

b) Căn cứ thực tế tình hình và tính chất, nội dung vụ việc, việc xử lý khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại Chương IV của Quy trình này.

4. Thành phần dự tiếp công dân gồm: đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi phát sinh khiếu nại, tố cáo; đại diện Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi tập trung nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo; đại diện Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo cùng cấp và các ban ngành, đoàn thể có liên quan.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC PHỐI HỢP XỬ LÝ NHIỀU NGƯỜI CÙNG KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện)

Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm:

1. Thường xuyên chỉ đạo rà soát cơ sở pháp lý, củng cố hồ sơ các vụ việc khiếu nại, tố cáo gay gắt, kéo dài và quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng để thống nhất giải thích cho người khiếu nại, tố cáo.

2. Tăng cường tiếp xúc công dân nơi phát sinh nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân.

3. Vận động, giải thích để giải quyết dứt điểm các vụ việc, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, tụ tập đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Phân công cán bộ tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo để ghi nhận nội dung khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên trực tiếp tiếp công dân trong trường hợp khiếu nại, tố cáo phức tạp.

c) Chỉ đạo Công an xã, phường, thị trấn giữ gìn trật tự công cộng nơi có người khiếu nại, tố cáo tập trung, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

2. Trưởng Công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với lực lượng bảo vệ dân phố, dân phòng bảo đảm trật tự công cộng nơi người khiếu nại, tố cáo tập trung;

b) Xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo cấp huyện có trách nhiệm hỗ trợ tiếp công dân trong trường hợp nội dung xử lý vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo ở quận, huyện

1. Lãnh đạo phụ trách công tác tiếp công dân có trách nhiệm:

a) Phân công cán bộ tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo để ghi nhận nội dung trình bày và hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp tiếp công dân khi cần thiết;

c) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp công dân trong trường hợp vụ việc phức tạp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Trực tiếp hoặc cử người có trách nhiệm tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo để nghe trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo;

b) Thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

c) Chỉ đạo cơ quan được giao trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo khẩn trương có báo cáo và đề xuất hướng giải quyết;

d) Theo dõi, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

đ) Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại, tố cáo hoặc cử người có trách nhiệm tham gia tiếp xúc người khiếu nại, tố cáo.

3. Trưởng Công an quận, huyện có trách nhiệm:

a) Theo dõi, nắm tình hình để đề xuất cho cơ quan có thẩm quyền xử lý các tình huống phát sinh khi có nhiều người tập trung khiếu nại, tố cáo;

b) Đảm bảo an ninh, trật tự công cộng;

c) Xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại, tố cáo;

b) Tham gia việc tiếp xúc người khiếu nại, tố cáo khi có yêu cầu của người có thẩm quyền.

5. Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thành phố có trách nhiệm hỗ trợ tiếp công dân trong trường hợp nội dung xử lý vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo ở cấp Thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Trực tiếp hoặc cử người có trách nhiệm tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo để nghe trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo;

b) Chỉ đạo cơ quan được giao trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo khẩn trương có báo cáo và đề xuất hướng giải quyết; trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có kết luận chỉ đạo giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật;

c) Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định pháp luật;

d) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan vụ việc khiếu nại, tố cáo theo đúng thời hạn.

2. Thủ trưởng các Sở - ngành nơi nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo đang tập trung có trách nhiệm:

a) Phân công cán bộ tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo để ghi nhận nội dung trình bày và hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp tiếp công dân khi cần thiết;

c) Tiếp nhận, xử lý giải quyết trong trường hợp vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền;

d) Hướng dẫn người khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền;

đ) Tiếp nhận và chuyển đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

e) Phối hợp tiếp công dân khi có yêu cầu của người có thẩm quyền.

3. Lãnh đạo Văn phòng Tiếp công dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Phân công cán bộ tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo để ghi nhận nội dung trình bày và hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp tiếp công dân khi cần thiết;

c) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo đối với các vụ việc phức tạp;

d) Khi cần thiết, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp huyện nơi phát sinh khiếu nại, tố cáo tham gia hoặc cử người có trách nhiệm tham gia việc tiếp dân, vận động đưa người khiếu nại, tố cáo về địa phương;

đ) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại, tố cáo và tham gia việc tiếp công dân;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các kết luận chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đơn do Văn phòng Tiếp công dân Thành phố chuyển đến.

4. Giám đốc Công an Thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc Công an Thành phố và Công an quận, huyện có biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự công cộng nơi đang tập trung nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo;

b) Triển khai phương án đối phó với những tình huống phức tạp, ngăn chặn các đối tượng xấu lợi dụng, kích động những người khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội;

c) Xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vụ việc khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm:

a) Cử người tham gia tiếp công dân khi có yêu cầu;

b) Cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan việc khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo;

c) Vận động, đưa người khiếu nại, tố cáo trở về địa phương theo quy định;

d) Chủ động đẩy nhanh việc giải quyết và đảm bảo thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiến hành tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này.

2. Chịu trách nhiệm trong việc tổng hợp các báo cáo (sơ kết, tổng kết đợt công tác trọng điểm...) liên quan đến tình hình nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phân công lãnh đạo kịp thời phối hợp, tiếp xúc, vận động những người cùng khiếu nại, tố cáo thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp cần thiết, triệu tập Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để thống nhất đề xuất biện pháp tổ chức chỉ đạo, xử lý đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP NHIỀU NGƯỜI CÙNG KHIẾU NẠI, TỐ CÁO ĐẾN CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Thường trực Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo Thành phố, lãnh đạo Văn phòng Tiếp công dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương và các cơ quan chức năng có liên quan của Trung ương tiếp đại diện hoặc những người cùng khiếu nại, tố cáo;

b) Chỉ đạo cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của người có thẩm quyền;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

d) Chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động, thuyết phục công dân trở về địa phương để thực hiện việc khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Công an Thành phố chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc Công an Thành phố và Công an các quận, huyện có liên quan:

a) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự công cộng;

b) Xử lý các hành vi gây rối, gây mất an ninh trật tự theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của người có thẩm quyền;

b) Cử người tham gia tiếp công dân;

c) Tiến hành xác minh, kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình quản lý khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo đến từ các tỉnh, thành phố khác

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Thường trực Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo Thành phố, lãnh đạo Văn phòng Tiếp công dân Thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương tổ chức tiếp, hướng dẫn, vận động, thuyết phục, giải thích để nhanh chóng giải tỏa các đoàn khiếu kiện đông người trở về địa phương;

b) Chỉ đạo việc liên hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương của những người khiếu nại, tố cáo, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong việc vận động, thuyết phục, đưa công dân về địa phương để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Công an Thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các lực lượng chức năng và Công an các quận, huyện có liên quan thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự công cộng;

b) Phối hợp với Công an các tỉnh, thành phố của người khiếu nại, tố cáo để thực hiện việc vận động, thuyết phục và cưỡng chế hành chính đưa người khiếu nại, tố cáo về địa phương;

c) Xử lý các hành vi gây rối, gây mất an ninh trật tự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT NHIỀU NGƯỜI CÙNG KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 15. Đối với những vụ việc có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết hoặc phối hợp giải quyết

1. Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo Thành phố tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng Sở, ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc, khẩn trương các ý kiến đã chỉ đạo đối với từng vụ việc. Văn bản chỉ đạo nêu cụ thể thời gian phải hoàn thành.

2. Tùy theo tính chất vụ việc, Thủ trưởng Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trao đổi, thống nhất phương án giải quyết, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết dứt điểm vụ việc.

3. Trên cơ sở báo cáo của Thủ trưởng Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất phương án giải quyết giữa địa phương với Trung ương.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, triển khai các nội dung đã thống nhất giải quyết vụ việc với Trung ương.

Điều 16. Đối với những vụ việc khiếu nại đã có ý kiến chỉ đạo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương

1. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương có ý kiến chỉ đạo, kết luận việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là đúng pháp luật:

a) Xét thấy người khiếu nại có hoàn cảnh khó khăn thì xem xét, đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp.

b) Thông báo công khai chấm dứt việc xem xét, giải quyết vụ việc khiếu nại. Tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định tại Quy trình tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trường hợp kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương không công nhận hoặc chỉ công nhận một phần nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo Thành phố tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, giao Thanh tra Thành phố chủ trì việc xem xét, kiến nghị phương án giải quyết. Trường hợp ý kiến chỉ đạo, kết luận đúng quy định pháp luật, phù hợp tình hình thực tiễn, khả thi trong thực hiện thì lập kế hoạch thực hiện, thống nhất phương án, đối thoại, vận động người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan chấp hành. Trường hợp gặp vướng mắc, khó khăn trong thực hiện vì không phù hợp với tình hình thực tiễn, có phát sinh tình tiết mới thì chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị hữu quan trao đổi, thống nhất phương án, lập báo cáo, kiến nghị biện pháp giải quyết cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Trên cơ sở báo cáo của Thanh tra Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất phương án giải quyết giữa địa phương với Trung ương.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, triển khai các nội dung đã thống nhất giải quyết vụ việc với Trung ương.

Điều 17. Những vụ việc khiếu nại đã có Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành

1. Đối với các vụ việc khiếu nại do các cơ quan Trung ương đang xem xét giải quyết: Thủ trưởng cơ quan tiếp nhiều người cùng khiếu nại có văn bản hướng dẫn người khiếu nại và dự thảo văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị các cơ quan Trung ương khẩn trương xem xét, giải quyết dứt điểm.

2. Đối với các vụ việc khiếu nại đang do Tòa án thụ lý, xét xử: Thủ trưởng cơ quan tiếp nhiều người cùng khiếu nại vận động, giải thích cho công dân thông suốt các quy định của pháp luật, đồng thời dự thảo văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị cơ quan Tòa án sớm xem xét, giải quyết dứt điểm.

Điều 18. Đối với những vụ việc tố cáo đã có ý kiến chỉ đạo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ

1. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ kết luận việc giải quyết tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là đúng pháp luật: Thông báo công khai chấm dứt việc xem xét, giải quyết vụ việc tố cáo và xử lý người cố tình tố cáo sai sự thật theo đúng quy định pháp luật.

2. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ kết luận việc giải quyết tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là có vi phạm pháp luật: Khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo và tiến hành xử lý tố cáo theo quy định tại Điều 25 Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011 và Điều 24 Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo. Trường hợp trong quá trình tổ chức thực hiện kết luận chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo kịp thời, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 19. Đối với những vụ việc đang thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Thủ trưởng cơ quan tiếp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc đã được giao xác minh vụ việc khiếu nại, tố cáo rà soát vụ việc, lập kế hoạch giải quyết và xác định cụ thể thời gian báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị việc giải quyết, thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết tiến độ thực hiện. Trường hợp do trở ngại khách quan, không hoàn thành đúng thời gian Luật định hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên phải thông báo tiến độ đồng gửi cho Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo cùng cấp. Văn bản chỉ đạo phải nêu cụ thể thời gian hoàn thành.

2. Trường hợp cơ quan đang có nhiều người khiếu nại, tố cáo tập trung là cơ quan chịu trách nhiệm xác minh và kiến nghị việc giải quyết thì trực tiếp thực hiện những nội dung được nêu tại Khoản 1 Điều này.

Điều 20. Đối với những vụ việc chưa được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định

Thủ trưởng cơ quan tiếp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo hướng dẫn người khiếu nại, người tố cáo viết đơn và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Trường hợp cần thiết, có văn bản (hoặc đề xuất cho cơ quan có thẩm quyền) yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm giải quyết theo quy định.

Điều 21. Đối với những trường hợp người khiếu nại, tố cáo lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật

Trường hợp người khiếu nại, tố cáo có hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống cán bộ, công chức, cơ quan Nhà nước, gây rối trật tự công cộng, cư trú trái pháp luật thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đang tập trung nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hình sự theo quy định của pháp luật; đồng thời công bố rõ nội dung vụ việc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý, giải quyết, thì kịp thời báo cáo xin ý kiến của Giám đốc Công an Thành phố.

Chương V

TỔ CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 22. Thành lập Tổ công tác

1. Tổ công tác cấp Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập.

2. Thành phần Tổ công tác cấp Thành phố gồm:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Tổ trưởng;
- b) Lãnh đạo Thanh tra Thành phố, Tổ phó thường trực;
- c) Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Tổ phó;
- d) Lãnh đạo Văn phòng Tiếp công dân Thành phố, Tổ phó;

đ) Các thành viên gồm đại diện lãnh đạo: Ban Dân vận Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Sở Tư pháp; Công an Thành phố; Sở Tài chính; các Sở, ngành và các tổ chức đoàn thể có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có phát sinh nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo về một nội dung là thành viên đương nhiên của Tổ công tác.

3. Tổ công tác cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập.

4. Thành phần Tổ công tác cấp huyện:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Tổ trưởng;
- b) Lãnh đạo Thanh tra cấp huyện, Tổ phó Thường trực;
- c) Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Tổ phó;

d) Thành viên Tổ công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện cơ cấu thành phần tương ứng với cơ cấu Tổ công tác cấp thành phố và Trưởng Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện.

5. Nhiệm vụ cụ thể của Tổ công tác các cấp được ghi cụ thể trong các quyết định thành lập.

6. Các thành viên của Tổ công tác từng cấp được sử dụng cán bộ, công chức có năng lực trình độ, am hiểu pháp luật để phục vụ công tác tổng hợp cho Tổ công tác và thực hiện một số công tác khác do Tổ trưởng phân công.

Điều 23. Chế độ báo cáo và hình thức gửi báo cáo

1. Cơ quan có trách nhiệm gửi báo cáo phải gửi theo địa chỉ hộp thư điện tử hoặc bằng văn bản theo quy định về sử dụng thư tín điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ các tài liệu thuộc danh mục bảo vệ bí mật Nhà nước).

2. Báo cáo gồm: Báo cáo nhanh, Báo cáo quý và Báo cáo sơ kết trong từng đợt công tác trọng điểm:

a) Báo cáo nhanh gửi ngay trong ngày, sau khi phát sinh việc nhiều người cùng khiếu nại hoặc tố cáo.

b) Báo cáo quý gửi trước ngày 25 của tháng 3, 6, 9.

c) Báo cáo sơ kết gửi sau 05 ngày khi kết thúc từng đợt công tác trọng điểm.

3. Các quận, huyện đang phát sinh nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm báo cáo hàng tháng về tiến độ giải quyết vụ việc.

Điều 24. Nơi tiếp nhận báo cáo

1. Cấp Thành phố: Báo cáo của Sở, ngành và quận, huyện có liên quan đến các vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo được gửi đến Thanh tra Thành phố và Văn phòng Tiếp công dân Thành phố để phối hợp trong công tác tiếp công dân.

2. Cấp huyện: Báo cáo việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo của các Phòng, ban, tổ chức có liên quan gửi đến Thanh tra quận, huyện để tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm lập báo cáo nhanh đối với các vụ việc nhiều người cùng khiếu nại hoặc tố cáo phát sinh trên địa bàn cho Thanh tra quận, huyện.

Điều 25. Chế độ giao ban và nội dung giao ban

1. Tổ công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố họp giao ban hàng quý tại trụ sở của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc của Thanh tra Thành phố.

2. Tổ công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện họp giao ban hàng quý tại trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện.

3. Nội dung giao ban: Kiểm điểm công tác, bàn biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, đề ra kế hoạch, phân công công tác và báo cáo diễn biến tình hình, đề xuất giải quyết những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đối với từng vụ việc để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo giải quyết.

4. Tổ công tác họp đột xuất khi có yêu cầu của Tổ trưởng hoặc có vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo xảy ra.

Điều 26. Kinh phí hoạt động

Tổ công tác chịu trách nhiệm dự toán phương tiện, kinh phí hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quy trình này.

2. Thủ trưởng Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã chịu trách nhiệm phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Quy trình này.

Điều 28. Bổ sung, sửa đổi Quy trình

Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu có vướng mắc, phát sinh, Tổ công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo Thành phố chủ trì phối hợp cùng Thủ trưởng Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

The image shows the official seal of the People's Committee of Ho Chi Minh City, which is circular and contains the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH' around the perimeter. In the center of the seal is a five-pointed star. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Lê Hoàng Quân